BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 224/2010/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2010*

THÔNG TƯ
Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu, tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) như sau:

Điều 1. Đối tượng và phạm vi thực hiện

1. Đối tượng:

a) Cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính trực thuộc Văn phòng Chính phủ.

b) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Phạm vi:

a) Các quy định tại Thông tư này được áp dụng đối với các hoạt động kiểm soát việc quy định, thực hiện, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

b) Thông tư này không bao gồm:

- Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau không liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức;

- Hoạt động kiểm soát thủ tục xử lý vi phạm hành chính; thủ tục thanh tra và thủ tục hành chính có nội dung bí mật nhà nước.

Điều 2. Nguồn kinh phí

1. Kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ do ngân sách trung ương bảo đảm.

2. Kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do ngân sách địa phương bảo đảm.

3. Ngoài kinh phí do ngân sách nhà nước bảo đảm, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp khác để tăng cường thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý.

Điều 3. Nội dung chi, mức chi đối với các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính:

Các nội dung chi và mức chi cho các hoạt động thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính hiện hành đối với cơ quan quản lý nhà nước.

Thông tư này hướng dẫn thực hiện một số nội dung chi, mức chi có liên quan trực tiếp đến hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, cụ thể như sau:

1. Chi cho việc cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; tạo liên kết về TTHC được nhập vào cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính (xây dựng nội dung trang Web, viết bài, viết tin, duyệt tin, nhập tin, chụp ảnh, sưu tầm ảnh, quản lý trang tin điện tử...): thực hiện theo quy định tại Thông tư số 137/2007/TT-BTC ngày 28/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử; Thông tư liên tịch số 43/2008/TTLT-BTC-BTTTT ngày 26/5/2008 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí chi ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

2. Chi cho các hoạt động rà soát độc lập các quy định về thủ tục hành chính (điền biểu mẫu rà soát, kiểm tra chất lượng rà soát, xây dựng phương án trình cơ quan có thẩm quyền về việc sửa đổi, bãi bỏ hoặc đơn giản hóa thủ tục...); đánh giá tác động thủ tục hành chính (điền biểu mẫu đánh giá tác động đối với từng TTHC, kiểm tra chất lượng đánh giá tác động đối với từng TTHC, tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính); công bố công khai thủ tục hành chính (xây dựng danh mục và biểu mẫu công bố TTHC, kiểm soát chất lượng công bố TTHC); xây dựng và triển khai việc lấy ý kiến của cá nhân, tổ chức thông qua hình thức "Phiếu lấy ý kiến" và "Điều tra

thực tế": thực hiện theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra từ nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách nhà nước; Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn về quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

3. Chi xây dựng, cho ý kiến đối với quy định về thủ tục hành chính trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng báo cáo về việc nhập cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC: thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 192/2010/TTLT-BTC-BTP-VPCP ngày 02/12/2010 của liên bộ Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp và Văn phòng Chính phủ hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

4. Chế độ tổ chức các cuộc họp:

Đối với các cuộc họp theo chuyên đề, hội nghị, hội thảo lấy ý kiến đối với các quy định về thủ tục hành chính, các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính; đơn vị chủ trì tổ chức họp được áp dụng mức chi:

- Người chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/buổi;

- Các thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/buổi.

5. Chi tổ chức hội nghị tập huấn, triển khai công tác chuyên môn, sơ kết, tổng kết, giao ban định kỳ; chi hoạt động kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp.

6. Thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành:

Căn cứ vào mức độ cần thiết triển khai các hoạt động và khả năng kinh phí; Bộ trưởng các Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (hoặc người được ủy quyền) quyết định việc thuê chuyên gia, mức thuê tối đa không quá 4.800.000 đồng/1 người/tháng. Trường hợp đặc biệt phải chi ở mức cao hơn quy định tại Thông tư này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định mức chi và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

7. Chi làm thêm giờ:

Cán bộ, công chức làm việc tại các cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính thực hiện các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Trường hợp theo yêu cầu

công việc phải huy động làm thêm giờ thì được thanh toán tiền làm thêm giờ theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

8. Chi dịch thuật:

Thực hiện theo quy định về mức chi dịch thuật được quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

9. Chi xây dựng tin, bài, ấn phẩm, sản phẩm truyền thông, chuyên mục về cải cách thủ tục hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng: thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về chế độ nhuận bút.

10. Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân cán bộ, công chức có thành tích trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; mức chi theo quy định hiện hành.

11. Chi mua sắm hàng hóa, dịch vụ như thiết kế đồ họa, quảng cáo, in ấn, mua sắm trang thiết bị, dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin...: tổ chức mua sắm theo quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước.

12. Các nội dung chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (nếu có), mức chi theo chế độ hiện hành trên cơ sở đảm bảo yêu cầu về chứng từ, hóa đơn theo quy định.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định mức chi

Các mức chi quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa. Căn cứ vào tình hình thực tế, tính chất phức tạp của từng nhiệm vụ chi và khả năng ngân sách; Bộ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức chi cụ thể cho phù hợp, đảm bảo không vượt quá mức chi quy định tại Thông tư này.

Trường hợp các Bộ, ngành, địa phương chưa ban hành văn bản quy định mức chi cụ thể thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi căn cứ vào mức chi thực tế (có hóa đơn hợp pháp, hợp lệ) nhưng không vượt quá mức chi quy định tại Thông tư này, đảm bảo tiết kiệm, tránh lãng phí, trong phạm vi dự toán được giao và phải được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

Điều 5. Lập, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí

Việc lập, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành, Thông tư này hướng dẫn một số điểm cụ thể như sau:

1. Lập dự toán: Hàng năm, vào thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, căn cứ vào kế hoạch hoạt động và các nhiệm vụ được giao; các cơ quan, đơn vị kiểm soát thủ tục hành chính có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí cần thiết thực hiện các nhiệm vụ của năm kế hoạch, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị mình, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phân bổ và giao dự toán: Căn cứ dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phân bổ và giao dự toán kinh phí cho các đơn vị trực thuộc (trong đó bao gồm cả kinh phí kiểm soát thủ tục hành chính được bố trí vào kinh phí không tự chủ) sau khi có ý kiến thẩm tra của cơ quan tài chính cùng cấp.

3. Sử dụng và quyết toán kinh phí:

a) Kinh phí kiểm soát thủ tục hành chính được sử dụng và quyết toán theo quy định hiện hành;

b) Kinh phí thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính chi cho nội dung nào thì hạch toán vào mục chi tương ứng của mục lục ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành;

c) Cuối năm quyết toán kinh phí kiểm soát thủ tục hành chính, tổng hợp chung vào quyết toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày ký.

2. Đối với các khối lượng công việc các Bộ, ngành, địa phương đã triển khai thực hiện trước khi Thông tư này có hiệu lực; các Bộ, ngành, địa phương căn cứ quy định tại Thông tư này và chứng từ chi tiêu thực tế, hợp lệ để quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trương Chí Trung